# 1.Tộc người nào sau đây được xem là tộc người bản địa của vùng Đông Nam Bộ?

1. Người Hoa
2. Người Việt
3. **Người Stieng**
4. Người Chăm

# 2.Sông nào ở khu vực Đông Nam Bộ tiếp nhận nguồn nước thải từ các đô thị nhiều nhất?

1. Sông Bé.
2. Sông Đồng Nai.
3. Sông Vàm Cỏ Đông.
4. **Sông Sài Gòn.**

# 3.Hiện nay, vùng Đông Nam Bộ bao gồm những tỉnh, thành phố nào?

1. Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh
2. Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu
3. **Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, và Thành phố Hồ Chí Minh**
4. Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận 4.**Trong giai đoạn 1986 – 2020, tỉnh, thành nào có tốc độ phát triển và hình thành các khu công nghiệp thấp trong vùng Đông Nam Bộ?**
5. Bà Rịa – Vũng Tàu
6. Bình Dương
7. Hồ Chí Minh
8. **Bình Phước**

# 5.Căn cứ địa Vườn Thơm, An Phú Đông ở Đông Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược 1945-1954, hiện nay thuộc địa bàn tỉnh/ thành nào?

1. Tây Ninh.
2. Đồng Nai.
3. Bình Phước.
4. **Thành phố Hồ Chí Minh.**

# 6.Hiện nay, các ngành công nghiệp chủ lực của vùng Đông Nam Bộ là?

1. **Công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, công nghiệp cơ điện tử, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp xây dựng và vật liệu xây dựng cao cấp.**
2. Công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, công nghiệp cơ điện tử, công nghiệp chế biến thủy hải sản.
3. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (dệt may, da giày, như, cơ kim khí tiêu dùng, hóa mỹ phẩm, giấy, văn phòng phẩm)
4. Công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm, công nghiệp cơ điện tử, công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, công nghiệp xây dựng và vật liệu xây dựng cao cấp, công nghiệp chế biến thủy hải sản.

# 7.Mặt hàng chủ yếu của ngành công nghiệp vật liệu xây dựng ở Đông Nam Bộ thời Pháp thuộc là gì?

1. **Xi măng, gạch.**
2. Xi măng, gạch, ngói, sắt thép.
3. Xi măng, gạch, ngói.
4. Xi măng, gạch, sắt thép.

# 8.Trong giai đoạn 1986 – 2020, Đông Nam Bộ là nơi tập trung nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ nào?

1. Dệt may – da giày, nhựa – cao su – hóa chất
2. **Dệt may – da giày, nhựa – cao su – hóa chất, cơ khí – ô tô và điện tử**
3. Cơ khí – ô tô và điện tử
4. Nhựa – cao su – hóa chất, cơ khí – ô tô và điện tử

# 9.Trong giai đoạn 1956-1975, tại các đô thị do chính quyền Việt Nam Cộng hòa quản lý, đã bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa theo kiểu Tư bản chủ nghĩa với sự xuất hiện những cơ sở thương nghiệp theo mô hình?

A. Trung Quốc

1. **Phương Tây**
2. Nhật Bản
3. Liên Xô

# 10.Vị trí địa lý của vùng Đông Nam Bộ?

1. Đông Nam Bộ là vùng đất nằm ở vị trí nửa phía đông của Nam Bộ, và phía Tây Nam trên bản đồ Việt Nam
2. Đông Nam Bộ là vùng đất nằm ở vị trí nửa phía tây của Nam Bộ, và phía Nam trên bản đồ Việt Nam
3. Đông Nam Bộ là vùng đất nằm ở vị trí nửa phía đông nam của Nam Bộ, và phía Nam trên bản đồ Việt Nam
4. **Đông Nam Bộ là vùng đất nằm ở vị trí nửa phía đông của Nam Bộ, và phía Nam trên bản đồ Việt** Nam

# 11.Hiện nay, tỉnh thành nào có số lượng dân số đông nhất vùng Đông Nam Bộ?

1. Bình Dương
2. **Thành phố Hồ Chí Minh**
3. Đồng Nai
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 12.Rừng Đông Nam Bộ hiện nay phân bố tập trung ở đâu?

1. **Đồng Nai, Bình Phước với 4 kiểu chính là rừng nhiệt đới ẩm thường xanh; kiểu rừng rụng lá và nửa rụng lá; kiểu rừng lá khô cây họ dầu và kiểu rừng ngập mặn.**
2. Đồng Nai, Bình Phước, Bình Dương với 4 kiểu chính là rừng nhiệt đới ẩm thường xanh; kiểu rừng rụng lá và nửa rụng lá; kiểu rừng lá khô cây họ dầu và kiểu rừng ngập mặn
3. Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa – Vũng Tàu với 4 kiểu chính là rừng nhiệt đới ẩm thường xanh; kiểu rừng rụng lá và nửa rụng lá; kiểu rừng lá khô cây họ dầu và kiểu rừng ngập mặn
4. Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh với 4 kiểu chính là rừng nhiệt đới ẩm thường xanh; kiểu rừng rụng lá và nửa rụng lá; kiểu rừng lá khô cây họ dầu và kiểu rừng ngập mặn.

# 13.Để khai thác tiềm năng đất đai của Đông Nam Bộ, thực dân Pháp đã tiến hành làm gì?

1. Đẩy mạnh trồng cây ăn quả.
2. Mở rộng diện tích trồng lúa.
3. **Du nhập và thử nghiệm các cây công nghiệp.**
4. Đẩy mạnh lấn biển.

# 14.Phía Bắc của vùng Đông Nam Bộ giáp với khu vực nào?

1. Đồng bằng sông Cửu Long
2. Tây Nguyên
3. Biển Đông
4. **Campuchia**

# 15.Khái niệm vùng là gì?

1. **Vùng là một bộ phận của lãnh thổ quốc gia bao gồm một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lân cận gắn với một số lưu vực sông hoặc có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử, dân cư, kết cấu hạ tầng và có mối quan hệ tương tác tạo nên sự liên kết bền vững với nhau.**
2. Vùng tập hợp các tỉnh thành gần về vị trí địa lý hành chính.
3. Vùng là một bộ phận của lãnh thổ quốc gia bao gồm một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lân cận gắn với một số lưu vực sông hoặc có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên.
4. Vùng là một bộ phận của lãnh thổ quốc gia bao gồm một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lân cận gắn với một số lưu vực sông hoặc có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

# 16.Đặc điểm địa hình của Đông Nam Bộ?

1. Nằm trên vùng đồng bằng và bình nguyên rộng, chuyển tiếp từ Tây Nguyên đến Đồng bằng sông Cửu Long.
2. Nằm trên vùng đồng bằng và bình nguyên hẹp, chuyển tiếp từ cao nguyên Nam Trung Bộ đến Đồng bằng sông Cửu Long
3. Nằm trên vùng đồng bằng và bình nguyên rộng, chuyển tiếp từ cao nguyên Nam Trung Bộ đến Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Nằm trên vùng đồi núi cao và bình nguyên rộng, chuyển tiếp từ cao nguyên Nam Trung Bộ đến Đồng bằng sông Cửu Long.

# 17.Hiện nay, người Hoa tập trung sống chủ yếu ở khu vực nào trong vùng Đông Nam Bộ?

1. Đô thị và nông thôn
2. Các đô thị
3. Các vùng nông thôn
4. Những vùng giáp ranh đô thị

# 18.Trong giai đoạn 1956-1975, thương nghiệp Đông Nam Bộ dưới thời chính quyền Việt Nam Cộng hòa chủ yếu do ai kiểm soát?

A. Thương nhân người Pháp B. Thương nhân người Việt

C. Thương nhân người Mỹ

D. Thương nhân Hoa kiều

# 19.Cách mạng tháng Tám thành công (1945), Đông Nam Bộ trở thành một phần lãnh thổ của?

1. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa
2. Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa
3. Triều đình phong kiến nhà Nguyễn
4. Cộng hòa Pháp

# 20.Hiện nay, tại vùng Đông Nam Bộ đang diễn ra các loại ô nhiễm môi trường nào?

1. Ô nhiễm nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm chất thải rắn, suy thoái đất.
2. Ô nhiễm không khí, ô nhiễm chất thải rắn, suy thoái đất.
3. Ô nhiễm chất thải rắn, ô nhiễm môi trường nước trầm trọng.
4. Ô nhiễm không khí và ô nhiễm môi trường nước trầm trọng.

# 21.Biện pháp then chốt trong việc giảm ô nhiễm nguồn nước ở Đông Nam Bộ là gì?

1. Hạn chế việc ô nhiễm nguồn nước ngầm.
2. Xử lý nước thải từ các khu công nghiệp.
3. Xử lý nước thải trong các khu công nghiệp, khu dân cư, sản xuất làng nghề.
4. Hạn chế việc xả nước thải trực tiếp ra sông.

# 22.Thực dân Pháp nổ súng ở Đông Nam Bộ để tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai diễn ra vào thời gian?

A. 23/9/1945

B. 29/3/1945

C. 23/9/1946

D. 13/9/1945

# 23.Diện tích tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ?

1. Có diện tích tự nhiên 25.596km2, chiếm khoảng 7,3% diện tích cả nước
2. Có diện tích tự nhiên 23.596km2, chiếm khoảng 7,3% diện tích cả nước
3. Có diện tích tự nhiên 26.596km2, chiếm khoảng 7,3% diện tích cả nước
4. Có diện tích tự nhiên 29.596km2, chiếm khoảng 7,3% diện tích cả nước

# 24.Về quân sự, khi trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai, người Pháp muốn thực hiện?

1. Đánh lâu dài
2. Đánh nhanh, thắng nhanh
3. Đánh chắc, tiến chắc
4. Vườn không nhà trống

# 25.Trong xã hội thời chiến của Đông Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954), nhiệm vụ được ưu tiên hàng đầu là?

1. Văn hóa, xã hội
2. Quân sự, kinh tế
3. Quân sự, chính trị
4. Kinh tế, chính trị

# 26.Địa phương đứng đầu vùng Đông Nam Bộ về quy mô doanh thu và lợi nhuận trước thuế của hợp tác xã?

1. Thành phố Hồ Chí Minh
2. Bình Dương
3. Tây Ninh
4. Đồng Nai

# 27.Các dạng địa hình chính của vùng Đông Nam Bộ là?

1. Địa hình đồi núi, địa hình đồi gò lượn sóng.
2. Địa hình đồi núi, địa hình đồi gò lượn sóng, địa hình đồi thoải và đồng bằng.
3. Địa hình đồi núi, địa hình đồi gò lượn sóng, địa hình ngập mặn, địa hình bán bình nguyên và đồi trung du.
4. Địa hình đồi gò lượn sóng, địa hình ngập mặn.

# 28.Hiện nay, người Stiêng sống tập trung chủ yếu ở tỉnh thành nào trong vùng Đông Nam Bộ?

1. Đồng Nai
2. Bình Dương
3. Bình Phước
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 29.Để phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, cần phải tiến hành hoạt động nào?

1. Phát triển nhanh những khu kinh tế, công nghiệp ven biển, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp hàng hải, đóng tàu, nuôi trồng, khai thác và chế biến hải sản chất lượng cao.
2. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp hàng hải, đóng tàu, nuôi trồng, khai thác và chế biến hải sản chất lượng cao.
3. Xây dựng và phát triển công nghiệp hàng hải, đóng tàu, nuôi trồng, khai thác và chế biến hải sản chất lượng cao.
4. Phát triển nhanh những khu kinh tế, công nghiệp ven biển, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp năng lượng và kinh tế biển.

# 30.Đặc điểm thổ nhưỡng của vùng Đông Nam Bộ?

1. Đông Nam Bộ có hệ thổ nhưỡng rất đa dạng với 12 nhóm
2. Đông Nam Bộ có hệ thổ nhưỡng rất đa dạng với 11 nhóm
3. Đông Nam Bộ có hệ thổ nhưỡng rất đa dạng với 10 nhóm
4. Đông Nam Bộ có hệ thổ nhưỡng rất đa dạng với 13 nhóm

# 31.Phía Nam của vùng Đông Nam Bộ giáp với khu vực nào?

1. Tây Nguyên
2. Campuchia
3. Biển Đông
4. Đồng bằng sông Cửu Long

# 32.Đông Nam Bộ là vùng phát sinh lượng nước thải công nghiệp lớn thứ mấy trong các vùng kinh tế của cả nước?

1. Thứ nhất.
2. Thứ hai.
3. Thứ ba.
4. Thứ tư.

# 33.Theo số liệu năm 2019 của Tổng cục Thống kê Việt Nam, mật độ dân số bình quân của vùng Đông Nam Bộ là?

1. 757 người/km².
2. 787 người/km².
3. 797 người/km².
4. 857 người/km².

# 34.Trong “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, Đảng và Nhà nước đã xác định mục tiêu Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh từ biển, giàu lên từ biển theo hướng phát triển bền vững, phấn đấu đóng góp bao nhiêu phần trăm GĐP?

1. Khoảng 55-60% tổng GĐP.
2. Khoảng 53-55% tổng GDP.
3. Khoảng 30-40% tổng GDP.
4. Khoảng 50-52% tổng GDP.

# 35.Vùng biển ở Đông Nam Bộ có đặc điểm gì?

1. Biển ấm, ngư trường rộng, gần đường hàng hải quốc tế, thềm lục địa nông, rộng, giàu tài nguyên dầu khí
2. Biển ấm, nước biển không bao giờ đóng băng, vùng biển có nhiều bão
3. Vùng biển nhiều khoáng sản, thềm lục địa sâu, giàu tài nguyên dầu khí
4. Vùng biển lạnh có tài nguyên lớn (thủy sản, khoáng sản), là đường giao thông quan trọng.

# 36.Khoáng sản quan trọng nhất ở Đông Nam Bộ là?

1. Than
2. Boxit
3. Đồng
4. Dầu khí

# 37.Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, địa bàn vùng Đông Nam Bộ thuộc khu mấy?

1. Khu 7
2. Khu 6
3. Khu 8
4. Khu 9

# 38.Sân bay Tân Sân Nhất thuộc địa phương nào?

1. Thành phố Hồ Chí Minh
2. Đồng Nai
3. Bình Dương
4. Bà Rịa - Vũng Tàu

# 39.Hiện nay, tỉnh Bình Dương giáp với địa phương nào?

1. Bình Phước, Tây Ninh
2. Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai
3. Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước
4. Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh

# 40.Di tích khảo cổ nào thuộc mô hình làng ướt ở Đông Nam Bộ?

1. An Lộc (Bình Phước).
2. Bưng Bạc (Bà Rịa - Vũng Tàu).
3. Vườn Dũ (Bình Dương).
4. Cù lao Rùa (Bình Dương).

# 41.Nghề trồng mía làm đường tập trung ở vùng nào của Đông Nam Bộ thời kỳ khẩn hoang?

1. Phước Chánh (thuộc Biên Hòa nay).
2. Hắc Lăng (thuộc Bà Rịa –Vũng Tàu ngày nay).
3. Phú Cường (thuộc Bình Dương ngày nay).
4. Phước Long (Bình Phước ngày nay).

# 42.Người tiền sử ở Đông Nam Bộ tập trung cư trú ở dọc hai con sông nào?

1. Sông Đồng Nai và sông Bé.
2. Sông Đồng Nai và sông Sài Gòn.
3. Sông Đồng Nai và sông La Ngà.
4. Sông Bé và sông Sài Gòn.

# 43.Tính đến ngày 31/12/2020 tổng số đơn vị hành chính toàn vùng Đông Nam Bộ?

1. 642 đơn vị, trong đó gồm 9 thành phố trực thuộc tỉnh, 19 quận, 7 thị xã, 37 huyện, 405 phường, 35 thị xã, và 430 xã.
2. 692 đơn vị, trong đó gồm 9 thành phố trực thuộc tỉnh, 19 quận, 7 thị xã, 37 huyện, 405 phường, 35 thị xã, và 430 xã.
3. 924 đơn vị, trong đó gồm 9 thành phố trực thuộc tỉnh, 19 quận, 7 thị xã, 37 huyện, 405 phường, 35 thị xã, và 430 xã.
4. 942 đơn vị, trong đó gồm 9 thành phố trực thuộc tỉnh, 19 quận, 7 thị xã, 37 huyện, 405 phường, 35 thị xã, và 430 xã.

# 44.Ba nhóm đất quan trọng của vùng Đông Nam Bộ?

1. Đất nâu đen trên nền bazan, đất nâu vàng trên nền bazan, đất xám trên nền phù sa cổ.
2. Đất nâu đỏ trên nền bazan, đất nâu vàng trên nền bazan, đất xám trên nền phù sa cổ.
3. Đất nâu xám trên nền bazan, đất nâu vàng trên nền bazan, đất xám trên nền phù sa cổ.
4. Đất nâu trên nền bazan, đất nâu vàng trên nền bazan, đất xám trên nền phù sa cổ.

# 45.Cương vực hành chính ở Đông Nam Bộ VII đến thế kỷ XVI?

1. Cương vực của Vương quốc Xiêm
2. Cương vực của Vương quốc Champa
3. Cương vực của Vương quốc Chân Lạp

D. Cương vực của vương quốc Phù Nam

# 46.Nghề thủ công xa xưa nhất ở Đông Nam Bộ là?

1. Làm gốm.
2. Chế tác đá.
3. Chế biến lâm sản.
4. Đóng thuyền.

# 47.Trống đồng nắp mộ táng được phát hiện trong di chỉ khảo cổ nào ở Đông Nam Bộ?

1. An Lộc (Bình Phước).
2. Vườn Dũ (Bình Dương).
3. Phú Chánh (Bình Dương).
4. Bưng Bạc (Bà Rịa - Vũng Tàu).

# 48.Cuối thế kỷ XVII, dân số Đông Nam Bộ ước đoán có khoảng bao nhiêu người?

1. 20 000 người
2. 300 000 người
3. 200 000 người
4. 30 000 người

# 49.Hai loại ruộng ở Đông Nam Bộ thời khẩn hoang là?

1. Thảo điền và sơn điền.
2. Ruộng cao và ruộng thấp.
3. Ruộng khô và ruộng nước
4. Ruộng tốt và ruộng xấu.

# 50.Nơi nào ở Đông Nam Bộ nổi tiếng với nghề trồng trầu trong thời khẩn hoang?

1. Phước An (Bà Rịa - Vũng Tàu ngày nay).
2. Phước Chánh (Đồng Nai hiện nay)
3. Phước Long (Bình Phước ngày nay)
4. Hóc Môn (Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay)

# 51.Địa hình Đông Nam Bộ phù hợp cho hoạt động sản xuất ngành công nghiệp nào?

1. Địa hình tương đối bằng phẳng, vùng này rất thuận tiện cho phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với công nghiệp khai khoáng.
2. Địa hình tương đối bằng phẳng, vùng này rất thuận tiện cho phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với công nghiệp nặng.
3. Địa hình tương đối bằng phẳng, vùng này rất thuận tiện cho phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến, công nghiệp nặng

Đ. Địa hình tương đối bằng phẳng, vùng này rất thuận tiện cho phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến.

# 52.Hiện nay, vùng Đông Nam Bộ có bao nhiêu sân bay quốc tế?

1. 1
2. 2
3. 3
4. 4

# 53.Xóm Lò Gốm là một trong những làng nghề nổi tiếng về nghề làm gốm thời khẩn hoang ở Đông Nam Bộ thuộc địa phương nào ngày nay?

1. Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bình Dương.
3. Đồng Nai.
4. Tây Ninh

# 54.Trong công nghiệp chế biến nông sản Đông Nam Bộ cuối thế kỷ XIX, ngành chiếm vị trí quan trọng nhất?

1. Chế tạo máy
2. Nấu thủy tinh
3. Nghề in
4. Xay xát lúa gạo

# 55.Pháp đẩy mạnh trồng loại cây gì ở Đông Nam Bộ?

1. Hồ tiêu
2. Cà phê
3. Mía đường
4. Cao su

# 56.Nghề đúc đồng thời khẩn hoang tập trung ở tỉnh nào thuộc Đông Nam Bộ ngày nay?

1. Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Tây Ninh.
3. Bình Dương.
4. Đồng Nai.

# 57.Đồn điền ở Đông Nam Bộ do ai sở hữu nhiều nhất?

1. Tư sản người Việt
2. Địa chủ
3. Tư bản Pháp
4. Tư sản người Hoa

# 58.Thời Pháp thuộc, ngành sản xuất chính ở Đông Nam Bộ là gì?

1. Thủ công nghiệp
2. Công nghiệp
3. Thương nghiệp
4. Nông nghiệp

# 59.Loại gốm nào được sản xuất ở Sài Gòn?

1. Gốm Tân Phước Khánh
2. Gốm Lái Thiêu
3. Gốm Biên Hòa
4. Gốm Cây Mai

# 60.Làng nghề mộc nào dưới đây ở Sài Gòn?

1. Phú Thọ
2. Phú Nhuận
3. Phú Cường
4. Phú Văn

# 61.Tỉnh nào cung cấp đá cho nghề xây dựng ở khu vực Đông Nam Bộ thời Pháp thuộc?

1. Bình Phước
2. Sài Gòn
3. Tây Ninh
4. Biên Hòa

# 62.Khu vực đóng vai trò là cảng thị ở Đông Nam Bộ thời kỳ vương quốc Phù Nam là?

1. Óc Eo.
2. Bưng Bạc.
3. Cần Giờ.
4. Kra.

# 63.Nghề thuộc da thời Pháp thuộc phổ biến ở tỉnh nào nhất?

1. Sài Gòn- Chợ Lớn
2. Bà Rịa-Vũng Tàu
3. Bình Phước
4. Tây Ninh

# 64.Cộng đồng dân cư nào là chủ xưởng của nghề chế biến thủy tinh ở Đông Nam Bộ thời Pháp thuộc?

1. Người Khơ-me
2. Người Pháp
3. Người Việt
4. Người Hoa

# 65.Địa phương nào có đường bờ biển dài nhất Đông Nam Bộ?

1. TP. Hồ Chí Minh
2. Đồng Nai
3. Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Tây Ninh

# 66.Xưởng Ba Son sửa chữa tàu được Pháp thành lập thuộc địa phương nào?

1. Sài Gòn
2. Bình Dương
3. Biên Hòa
4. Bà Rịa-Vũng Tàu

# 67.Thời Pháp thuộc, tư sản người Việt hoạt động chủ yếu trong ngành công nghiệp nào?

1. Công nghiệp xây dựng
2. Công nghiệp luyện kim
3. Công nghiệp khai thác mỏ
4. Công nghiệp chế biến

# 68.Nơi nào ở Đông Nam Bộ từ thời kỳ khẩn hoang đã hình thành các làng nghề đánh bắt và chế biến hải sản?

1. Phước Long (Bình Phước ngày nay)
2. Phước Chánh (Đồng Nai hiện nay)
3. Phước An (Bà Rịa - Vũng Tàu ngày nay).
4. Bình An (Bình Dương ngày nay).

# 69.Thời Pháp thuộc, tư sản người Hoa nắm ngành kinh tế nào?

1. Xay xát lúa gạo
2. Khai thác mỏ
3. Đồn điền cao su
4. Công ty điện, nước

# 70.Cảng Sài Gòn được thành lập năm nào?

A. 1860

B. 1862

C. 1874

D. 1884

# 71.Hiện nay để phát triển tốt kinh tế - xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế, một trong các giải pháp Đông Nam Bộ cần phải thực hiện là gì?

1. Đầu tư nhằm nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, tăng cường đầu tư, củng cố kết cấu hạ tầng, phát triển khu công nghiệp, khu đô thị.
2. Nỗ lực hoàn thiện các giải pháp về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đầu tư nhằm nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, tăng cường đầu tư, củng cố kết cấu hạ tầng, phát triển khu công nghiệp, khu đô thị.
3. Tăng cường đầu tư, củng cố kết cấu hạ tầng, phát triển khu công nghiệp, khu đô thị.
4. Nỗ lực hoàn thiện các giải pháp về chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đầu tư nhằm nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, tăng cường đầu tư và phát triển nông thôn, củng cố kết cấu hạ tầng, phát triển khu công nghiệp, khu đô thị.

# 72.Chợ nào là biểu tượng cho thương mại của Nam kỳ lục tỉnh thời Pháp thuộc?

1. Chợ Thủ Dầu Một
2. Chợ Bến Thành
3. Chợ Biên Hòa
4. Chợ Bà Rịa

# 73.Pháp thành lập Liên bang Đông Dương năm nào?

A. 1887

B. 1867

C. 1889

D. 1890

# 74.Theo nội dung Hòa ước năm 1883, quy định như thế nào về Nam kỳ?

1. Nam kỳ- Xứ bảo hộ
2. Nam kỳ- đất của triều đình trên danh nghĩa
3. Nam kỳ- Xứ nửa bảo hộ
4. Nam kỳ thuộc Pháp

# 75.Sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp, giai cấp nào có số lượng tăng nhanh?

1. Công nhân
2. Tiểu tư sản
3. Địa chủ
4. Tư sản người Việt

# 76.Tỉnh nào ở Đông Nam Bộ thời Pháp thuộc có diện tích trồng cây cao su lớn nhất?

1. Tỉnh Tây Ninh.
2. Tỉnh Gia Định.
3. Tỉnh Chợ Lớn.
4. Tỉnh Thủ Dầu Một.

# 77.rường Mỹ nghệ Thủ Dầu Một đào tạo những nghề nào?

1. Mộc, điêu khắc, khảm xà cừ và đúc đồng
2. Mộc, làm gốm, làm thủy tinh.
3. Mộc, làm gốm, sơn mài, đúc đồng
4. Làm gốm, đúc đồng, mộc.

# 78.Xưởng cơ khí Ba Son thời Pháp thuộc chế tạo sản phẩm gì?

1. Sản xuất đầu máy xe lửa.
2. Sản xuất ô tô.
3. Đóng tàu.
4. Sản xuất máy nông nghiệp.

# 79.Cảng Sài Gòn thời Pháp thuộc hoạt động trong lĩnh vực nào?

1. Thương cảng và vận tải
2. Quân cảng
3. Thương cảng
4. Quân cảng và thương cảng

# 80.Ở vùng Đông Nam bộ thời Pháp thuộc có các quốc lộ nào?

A. 1, 13, 14, 15, 22

B. 1. 13. 14. 9

C. 1, 13, 14, 7, 22

D. 1, 13, 14, 15, 8.

# 81.Tuyến Đường sắt nào được xây dựng đầu tiên ở Đông Nam Bộ thời Pháp thuộc?

1. Sài Gòn - Thủ Dầu Một
2. Sài Gòn - Mỹ Tho
3. Sài Gòn - Biên Hòa
4. Sài Gòn - Gia Định

# 82.Sau Cách mạng tháng Tám, nước ta đối mặt với nạn đói nghiêm trọng làm khoảng hai triệu người chết. Để tiêu diệt tận gốc “giặc đói”, biện pháp cơ bản lâu dài là?

1. Kêu gọi nhân dân “nhường cơm sẻ áo”
2. Kêu gọi viện trợ từ nước ngoài
3. Tịch thu tài sản của địa chủ chia cho dân nghèo
4. Phát triển sản xuất, tiết kiệm tiêu dùng lương thực

# 83.Mức tạm cấp ruộng đất của Việt gian và thực dân Pháp cho nông dân, bộ đội, du kích và tá điền ở Nam Bộ vào năm 1949?

1. 01 ha/người
2. 02 ha/người
3. 03 ha/người
4. 05 ha/người

# 84.Giai đoạn 1945 - 1954, chính sách trong hoạt động thương nghiệp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa là?

1. Tiếp tục thực hiện các luật lệ hạn chế kinh doanh dưới thời Pháp, Nhật
2. “Ngăn sông cấm chợ”
3. Khuyến khích mở rộng việc buôn bán tự do trong toàn quốc
4. Nhà nước nắm độc quyền về thương nghiệp

# 85.Vận tải bằng đường hàng không và sân bay Tân Sơn Nhất xuất hiện vào thời gian nào?

1. Giữa thế kỷ XIX
2. Cuối thế kỷ XIX
3. Đầu thế kỷ XX
4. Giữa thế kỷ XX

# 86.Kinh tế - xã hội ở Đông Nam Bộ trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược được chia thành các vùng quản lý gồm?

1. Vùng do chính quyền Cách mạng kiểm soát và vùng do chính quyền Sài Gòn kiểm soát
2. Vùng do Thực dân Pháp kiểm soát và vùng do chính quyền Sài Gòn kiểm soát
3. Vùng do chính quyền Cách mạng kiểm soát và vùng do chính quyền phong kiến kiểm soát
4. Vùng do chính quyền Hoa Kỳ kiểm soát và vùng do chính quyền Cách mạng kiểm soát

# 87.Năm 1969, chính quyền Việt Nam Cộng Hòa ban hành luật?

1. “Cải cách điền địa”
2. “Người cày cần ruộng”
3. “Người cày có ruộng”
4. “Cải cách địa tô”

# 88.Trong giai đoạn từ thế kỷ VII đến thế kỷ XVI, cư dân Đông Nam Bộ đã gieo trồng được loại lúa nào?

1. Lúa nước
2. Lúa trời

C. Lúa cạn

D. Lúa khô

# 89.Dụng cụ làm gốm nào phổ biến nhất ở Đông Nam Bộ trước thế kỷ XVII?

1. Bàn xoa
2. Bàn đập
3. Bàn tròn
4. Bàn mài

# 90.Sau khi nhà nước Phù Nam sụp đổ, hoạt động ngoại thương ở Đông Nam Bộ chủ yếu được thực hiện thông qua trung gian là?

1. Thương nhân người Ấn Độ
2. Thương nhân người Việt
3. Thương nhân người Khmer
4. Thương nhân người Hoa

# 91.Chính quyền chúa Nguyễn thiết lập bộ máy hành chính trên vùng đất Đông Nam Bộ vào thời điểm nào?

1. Năm 1698
2. Năm 1679
3. Năm 1700
4. Năm 1758

# 92.Giai đoạn 1957-1967 là thời kỳ phát triển nhanh của công nghiệp Đông Nam Bộ dưới thời chính quyền Việt Nam Cộng hòa là do?

1. Viện trợ của Mỹ và các biện pháp bảo hộ nền công nghiệp trong nước
2. Viện trợ của Pháp và các biện pháp bảo hộ nền công nghiệp trong nước
3. Có Trung Quốc là thị trường tiêu thụ rộng lớn
4. Có giao lưu kinh tế với vùng do chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiểm soát

# 93.Trong xã hội thời chiến, quân sự hóa toàn diện của Đông Nam Bộ thời kỳ kháng chiến chống Thực dân Pháp (1945-1954), địa phương nào là là trung tâm chỉ huy, điều phối và phục vụ hậu cần quân sự toàn Nam Bộ?

1. Thủ Dầu Một
2. Biên Hòa
3. Sài Gòn
4. Tây Ninh

# 94.Xã hội Đông Nam Bộ trong giai đoạn 1954-1975 dưới thời Việt Nam Cộng hòa là điển hình của chế độ?

1. Thuộc địa nửa phong kiến
2. Thuộc địa kiểu cũ
3. Thuộc địa kiểu mới
4. Thuộc địa nửa Tư bản

# 95.Đặc điểm cư dân ở vùng Đông Nam Bộ là gì?

1. Dân cư thưa thớt, mật độ dân số thấp, tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước. Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn, người lao động có tay nghề, năng động
2. Đông dân, mật độ dân số thấp, tỉ lệ dân thành thị thấp. Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thu lớn, người lao động có tay nghề, năng động
3. Dân cư thưa thớt, mật độ dân số khá cao, tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước. Lực lượng lao động ít, thị trường tiêu thụ nhỏ lẻ, người lao động có tay nghề, năng động.
4. Đông dân, mật độ dân số khá cao, tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước. Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn, người lao động có tay nghề, năng động

# 96.Chính quyền Việt Nam Cộng hòa các thời kỳ nỗ lực xây dựng "Chủ nghĩa quốc gia" trong tất cả các thể chế và các tầng lớp nhân dân với mục đích gì?

1. Chống Phật giáo
2. Chống Tư sản
3. Chống đạo Thiên Chúa
4. Chống Cộng sản

# 97.Khu căn cứ cách mạng Dương Minh Châu thuộc địa phương nào ở Đông Nam Bộ?

1. Bình Dương
2. Bình Phước
3. Tây Ninh
4. Đồng Nai

# 98.Giai cấp nào ở Đông Nam Bộ ngày càng lớn mạnh và siêu giàu có, trở thành các "vua không ngai" của nhiều ngành kinh doanh sản xuất dưới thời Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa?

1. Tư sản
2. Công nhân
3. Trí thức
4. Tiểu tư sản

# 99.Khu căn cứ cách mạng Rừng Sác thuộc địa phương nào ở Đông Nam Bộ?

1. Đồng Nai
2. Bình Phước
3. Bình Dương
4. Thành phố Hồ Chí Minh

# 100.Từ nửa đầu thập niên 1990, cơ cấu ngành kinh tế các tỉnh, thành Đông Nam Bộ chuyển dịch theo hướng?

1. Giảm dần tỷ trọng khu vực I (nông – lâm – thủy sản), tăng tỷ trọng các ngành khu vực II (công nghiệp – xây dựng) và III (thương mại – dịch vụ)
2. Tăng tỷ trọng các ngành khu vực II (công nghiệp – xây dựng) và III (thương mại – dịch vụ) và duy trì tỷ trọng khu vực I (nông – lâm – thủy sản)
3. Duy trì tỷ trọng khu vực I (nông – lâm – thủy sản), giảm tỷ trọng các ngành khu vực II (công nghiệp – xây dựng) và III (thương mại – dịch vụ)
4. Tăng tỷ trọng trong khu vực I (nông – lâm – thủy sản), tăng tỷ trọng các ngành khu vực II (công nghiệp – xây dựng) và III (thương mại – dịch vụ)

# 101.Cơ cấu thành phần kinh tế được xác định ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay là?

1. Khu vực kinh tế nhà nước; Khu vực kinh tế hợp tác xã; Khu vực kinh tế tư nhân, cá thể
2. Khu vực kinh tế nhà nước; Khu vực kinh tế hợp tác xã; Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
3. Khu vực kinh tế hợp tác xã; Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
4. Khu vực kinh tế nhà nước; Khu vực kinh tế hợp tác xã; Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; Khu vực kinh tế tư nhân, cá thể

# 102.Các sông lớn ở vùng Đông Nam Bộ bao gồm?

1. Sông Đồng Nai, Sông Sài Gòn, sông Vàm Cỏ
2. Sông Đồng Nai, Sông Sài Gòn, Sông Cửu Long
3. Sông Đồng Nai, Sông Sài Gòn, Sông Bé
4. Sông Đồng Nai, Sông Sài Gòn, Sông Mê Kông

# 103.Trước thập niên 1980, cơ cấu lãnh thổ kinh tế của vùng Đông Nam Bộ là?

1. Khu vực kinh tế thương mại – dịch vụ chủ yếu là nội thành phố Hồ Chí Minh và trung tâm của các thị xã, trị trấn và thị tứ lớn của các tỉnh thành; khu vực kinh tế nông, lâm nghiệp và khai thác thủy sản đi kèm với hoạt động của các làng nghề sản xuất thủ công nhỏ
2. Khu vực kinh tế thương mại – dịch vụ chủ yếu là nội thành phố Hồ Chí Minh và trung tâm của các thị xã, trị trấn và thị tứ lớn của các tỉnh thành
3. Khu vực kinh tế nông, lâm nghiệp và khai thác thủy sản đi kèm với hoạt động của các làng nghề sản xuất thủ công nhỏ
4. Khu vực kinh tế nông, lâm nghiệp và khai thác thủy sản đi kèm với hoạt động của các làng nghề sản xuất thủ công nhỏ; Khu công nghiệp và cụm công nghiệp

# 104.Năm 1916 tỉnh Gia Định có bao nhiêu đồn điền?

1. 49 đồn điền
2. 29 đồn điền
3. 20 đồn điền
4. 45 đồn điền

# 105.Từ đầu thập niên 1990 trở đi, chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở Đông Nam Bộ theo các hướng nào dưới đây?

1. Lãnh thổ kinh tế thương mại – dịch vụ; Lãnh thổ kinh tế nông nghiệp; Lãnh thổ sản xuất lâm nghiệp và vùng nuôi trồng hủy hải sản
2. Lãnh thổ kinh tế công nghiệp; Lãnh thổ kinh tế thương mại – dịch vụ; Lãnh thổ kinh tế nông nghiệp
3. Lãnh thổ kinh tế công nghiệp; Lãnh thổ kinh tế thương mại – dịch vụ; Lãnh thổ kinh tế nông nghiệp; Lãnh thổ sản xuất lâm nghiệp và vùng nuôi trồng hủy hải sản
4. Lãnh thổ kinh tế công nghiệp; Lãnh thổ kinh tế nông nghiệp; Lãnh thổ sản xuất lâm nghiệp và vùng nuôi trồng hủy hải sản

# 106.Tính đến trước năm 2019, tỉnh thành nào trong vùng Đông Nam Bộ tập trung nhiều doanh nghiệp nhà nước nhất?

1. Thành phố Hồ Chí Minh
2. Bình Dương
3. Tây Ninh
4. Đồng Nai

# 107.Đặc điểm của vùng ven biển ở Đông Nam Bộ?

1. Ở ven biển là dải đồng bằng hẹp tạo bởi các cồn, đụn cát và các vùng đầm lầy nhỏ do các vịnh biển bồi lấp, tương đối thuận lợi cho việc định cư cùng với các sinh hoạt kinh tế biển.
2. Ở ven biển là dải đồng bằng hẹp tạo bởi các cồn, đụn cát, xói mòn và không thuận lợi phát triển kinh tế biển.
3. Ở ven biển là dải đồng bằng hẹp tạo bởi các cồn, đụn cát và các vùng đầm lầy nhỏ do các vịnh biển bồi lấp, xói mòn và thuận lợi phát triển cảng biển.
4. Ở ven biển là dải đồng bằng hẹp tạo bởi các cồn, đụn cát và các vùng đầm lầy nhỏ do các vịnh biển bồi lấp, các cồn cát không thuận lợi cho phát triển kinh tế và định cư.

# 108.Trong giai đoạn 1986 – 2020, tỷ trọng nguồn vốn, doanh thu và lợi nhuận của các hợp tác xã cao nhất ở Việt Nam thuộc vùng nào?

1. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung
2. Đồng bằng Sông Cửu Long
3. Tây Nguyên
4. Đông Nam Bộ

# 109.Hiện nay, diện tích trồng cây ăn trái của vùng Đông Nam Bộ được duy trì và ưu tiên mở rộng các tỉnh, thành nào?

1. Tây Ninh, Bình Phước, Đồng Nai, Bình Dương
2. Tây Ninh, Bình Phước
3. Tây Ninh, Bình Phước, Bình Dương
4. Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Phước

# 110.Hiện nay, tiếp cận phân loại người nghèo ở vùng Đông Nam Bộ bao gồm những thành phần nào?

1. Nghèo đa chiều
2. Nghèo thu nhập, nghèo chi tiêu
3. Nghèo thu nhập, nghèo chi tiêu và nghèo đa chiều
4. Nghèo đất đai, nghèo chi tiêu và nghèo đa chiều

# 111.Trong giai đoạn 1986 – 2020, thế mạnh trong kinh tế đối ngoại của vùng Đông Nam Bộ là?

1. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài
2. Thu hút và chuyển giao khoa học, công nghệ
3. Mở rộng thị trường xuất khẩu
4. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

# 112.Hiện nay, vùng nào ở Việt Nam được mệnh danh là “thủ phủ” của thu hút vốn đầu tư nước ngoài FDI?

1. Đồng Bằng Sông Hồng
2. Đồng bằng Sông Cửu Long
3. Tây Nguyên
4. Đông Nam Bộ

# 113.Trong giai đoạn 1986 – 2020, tỉnh thành thuộc vùng Đông Nam Bộ nào có số lượng thu hút đầu tư nước nhiều nhất?

1. Thành phố Hồ Chí Minh
2. Bình Dương
3. Tây Ninh
4. Đồng Nai

# 114.Khu chế xuất Linh Trung, khu công nghiệp Hiệp Phước, Lê Minh Xuân, Vĩnh Lộc thuộc tỉnh, thành phố nào ở vùng Đông Nam Bộ?

1. Tây Ninh
2. Bình Dương
3. Thành phố Hồ Chí Minh
4. Đồng Nai

# 115.Hiện nay, nhóm công nghiệp chủ lực của Thành phố Hồ Chí Minh là?

1. Cơ khí, điện tử, hóa dược – cao su – nhựa, chế biến tinh lương thực – thực phẩm
2. Cơ khí, điện tử, chế biến tinh lương thực – thực phẩm
3. Hóa dược – cao su – nhựa
4. Chế biến tinh lương thực – thực phẩm, hóa dược – cao su – nhựa

# 116.Khu Công nghệ cao đầu tiên thành lập ở tỉnh, thành nào trong vùng Đông Nam Bộ?

1. Đồng Nai
2. Bình Dương
3. Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Thành phồ Hồ Chí Minh

# 117.Khu công nghiệp đầu tiên thành lập ở tỉnh Bình Dương vào năm nào?

A. 1995

B. 1996

C. 1997

D. 1998

# 118.Diện tích khu công nghiệp Sóng Thần 1 xây dựng năm 1995 ở tỉnh Bình Dương?

1. 180 ha
2. 181 ha
3. 182 ha
4. 183 ha

# 119.Tính đến tháng 6/2020, tỉnh Bình Dương có bao nhiêu khu công nghiệp?

1. 31
2. 30
3. 29
4. 32

# 120.Các khu công nghiệp Đồng An, Mỹ Phước, Việt Hương, Rạch Bắp thuộc tỉnh thành nào trong vùng Đông Nam Bộ?

1. Bà Rịa – Vũng Tàu
2. Đồng Nai
3. Bình Dương
4. Thành phồ Hồ Chí Minh

# 121.Tính đến năm 2020, tỉnh Đồng Nai đã quy hoạch bao nhiêu khu công nghiệp?

1. 35
2. 36
3. 37
4. 38

# 122.Đâu là tên một loại gốm nổi tiếng ở Đông Nam Bộ thời kỳ khẩn hoang?

1. Cây Mai.
2. Phước Chánh.
3. Cây Thị.
4. Bình An.

# 123.Phố thị nào ra đời sớm nhất ở Đông Nam Bộ thời kỳ khẩn hoang?

1. Sài Gòn (thuộc Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay).
2. Mỹ Tho Đại Phố (thuộc Tiền Giang ngày nay).
3. Nông Nại Đại Phố (thuộc Đồng Nai ngày nay).
4. Phú Cường (thuộc Bình Dương ngày nay).

# 124.Đến năm 2020, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có bao nhiêu khu công nghiệp?

1. 13
2. 14
3. 15
4. 16

# 125.Khu công nghiệp thành lập đầu tiên ở tỉnh Bình Dương là?

1. Khu công nghiệp Việt Nam – Sinapore I
2. Khu công nghiệp Sóng Thần 1
3. Khu công nghiệp Việt Hương
4. Khu công nghiệp Mỹ Phước 1

# 126.Đến năm 2020, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có bao nhiêu cụm công nghiệp?

1. 24
2. 25
3. 26
4. 27

# 127.Thời kỳ 1986 – 2020, thủ công nghiệp ở Đông Nam Bộ phát triển sản xuất theo hướng nào?

1. Tập trung vào thị trường xuất khẩu với những mặt hàng tinh xảo, độc đáo tạo ra giá trị kinh tế cao
2. Tập trung khôi phục tất cả cách ngành thủ công nghiệp truyền thống
3. Các doanh nghiệp nhà nước đầu tư phát triển các làng nghề truyền thống
4. Mở rộng quy mô sản xuất các ngành nghề truyền thống của các cư dân bản địa ở Đông Nam Bộ

# 128.Thời kỳ 1986 – 2020, thủ công nghiệp ở Đông Nam Bộ phát triển sản xuất theo hướng nào?

1. Kết hợp sản xuất và dịch vụ thông qua việc quy hoạch lại các làng nghề theo mô hình du lịch sinh thái – làng nghề, vừa kết hợp bảo tồn văn hóa truyền thống, bảo vệ quỹ đất và môi trường, đồng thời mang lại giá trị kinh tế cao hơn so với cách làng nghề truyền thống
2. Tập khôi phục tất cả cách ngành thủ công nghiệp truyền thống
3. Các doanh nghiệp nhà nước đầu tư phát triển các làng nghề truyền thống
4. Mở rộng quy mô sản xuất các ngành nghề truyền thống của các cư dân bản địa ở Đông Nam Bộ **129.Những làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng về điêu khắc đá, dệt thổ cẩm nằm ở tỉnh thành nào trong vùng Đông Nam Bộ hiện nay?**
5. Bà Rịa – Vũng Tàu
6. Bình Dương
7. Thành phố Hồ Chí Minh
8. Đồng Nai

# 130.Các làng nghề gốm đã ảnh hưởng như thế nào đến văn hóa – xã hội ở tỉnh Bình Dương trong giai đoạn 1986 – 2020?

1. Hình thành nên văn hóa làng nghề truyền thống, hình thành văn hóa lễ hội, sự gắn kết 2 cộng đồng Việt – Hoa
2. Hình thành nên văn hóa làng nghề truyền thống
3. Hình thành nên văn hóa lễ hội, sự gắn kết 2 cộng đồng Việt – Hoa
4. Hình thành nên văn hóa làng nghề truyền thống, hình thành văn hóa lễ hội

# 131.Các làng nghề thủ công nghiệp ở các tỉnh, thành Đông Nam Bộ thời kỳ 1986 - 2020 quy hoạch và phát triển theo hướng?

A. Khôi phục các làng nghề truyền thống theo hướng phát triển du lịch văn hóa B. Khôi phục làng nghề truyền thống thủ công nghiệp phục vụ xuất khẩu

C. Khôi phục làng nghề truyền thống thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cư dân ở các đô thị Đông Nam Bộ

D. Khôi phục làng nghề truyền thống gắn với các cụm tiểu thủ công nghiệp – thương mại – dịch vụ

– du lịch ở các thị trấn, thị tứ

# 132.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như làng mành trúc Tân Thông Hội, chằm nón Tằm Lanh, bánh tráng Phú Hòa Đông nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ nào hiện nay?

1. Đồng Nai
2. Thành phố Hồ Chí Minh
3. Bình Dương
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 133.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như đan bồ An Nhơn Tây, dệt chiếu Nam Đa Phước, rượu An Phú Tây nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ nào hiện nay?

1. Thành phố Hồ Chí Minh
2. Đồng Nai
3. Bình Dương
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 134.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như lồng đèn Phú Bình, đúc lư đồng An Hội, bao giấy Bình Đông, đóng sửa ghe cầu Rạch Ông nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ nào hiện nay?

1. TP. Hồ Chí Minh
2. Đồng Nai
3. Bình Dương
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 135.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như nghề gốm sứ Tân Phước Khánh, Lái Thiêu, Chánh Nghĩa, sơn mài Tương Bình Hiệp nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ nào hiện nay?

1. Thành phố Hồ Chí Minh
2. Đồng Nai
3. Bình Dương
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 136.Thời kỳ 1986 – 2020, thủ công nghiệp ở Đông Nam Bộ phát triển sản xuất theo hướng nào?

1. Các doanh nghiệp nhà nước đầu tư phát triển các làng nghề truyền thống
2. Tập khôi phục tất cả cách ngành thủ công nghiệp truyền thống
3. Kết hợp thủ công nghiệp, nông nghiệp và công nghiệp, tận dụng nguồn nông phẩm và công nghệ cao để nâng cao chất lượng và giảm giá thành sản phẩm

D. Mở rộng quy mô sản xuất các ngành nghề truyền thống của các cư dân bản địa ở Đông Nam Bộ

# 137.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như điêu khắc gỗ Phú Thọ, Chánh Nghĩa, An Thạnh, mây tre đan Lạc An nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ nào hiện nay?

1. Bình Dương
2. Đồng Nai
3. Thành phố Hồ Chí Minh
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 138.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như các nghề dệt thổ cẩm Bù Đăng, gốm sứ, mây tre đan Bù Đốp, Chơn Thành, sinh vật cảnh Đồng Xoài nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ hiện nay?

1. Đồng Nai
2. Bình Phước
3. Thành phố Hồ Chí Minh
4. Bình Dương

# 139.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như gốm Biên Hòa, gỗ mỹ nghệ Xuân Tâm, gốm Tân Vạn, điêu khắc đá Biên Hòa nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ nào hiện nay?

1. Đồng Nai
2. Bình Dương
3. Thành phố Hồ Chí Minh
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 140.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như nước mắm, đóng tàu, trồng rau Kim Dinh, bún Long Kiên nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ nào hiện nay?

1. Tây Ninh
2. Đồng Nai
3. Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Thành phố Hồ Chí Minh

# 141.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như bánh tráng Trảng Bàng, mây tre nứa Châu Thành, chằm nón Ninh Sơn nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ nào hiện nay?

1. Tây Ninh
2. Thành phố Hồ Chí Minh
3. Bình Dương
4. Đồng Nai

# 142.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như rèn ở Lộc Trát, đúc gang Trường Thọ, mộc Hiệp Tân, Trường Tây, làm muối tôm ở Gò Dầu, Trảng Bàng nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ nào hiện nay?

1. Thành phố Hồ Chí Minh
2. Tây Ninh
3. Bình Dương
4. Đồng Nai

# 143.Trong thời kỳ 1986 – 2020, bên cạnh các chợ lớn và lâu đời, trong vùng Đông Nam Bộ đã hình thành và phát triển mạnh hệ thống chợ nào?

1. Chợ dân sinh và chợ tự phát
2. Siêu thị
3. Chợ tự phát
4. Chợ dân sinh

# 144.Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập phòng Canh nông Sài Gòn thời gian nào?

A. 30/4/1897

B. 30/4/1889

C. 30/4/1890

D. 30/4/1885

# 145.Trong thập niên đầu của thế kỷ XXI, quy hoạch lại các chợ đã dẫn đến số lượng chợ truyền thống ở Đông Nam Bộ như thế nào?

1. Số lượng chợ phân đều các tỉnh thành trong vùng
2. Số lượng chợ tăng lên
3. Số lượng chợ vẫn giữ nguyên
4. Số lượng chợ giảm

# 146.Đến năm 2020, vùng Đông Nam Bộ có khoảng bao nhiêu chợ các loại gì?

A. 978

B. 979

C. 976

D. 975

# 147.Các quốc lộ 50, 20, 22b, tuyến N2 sẽ được nâng cấp nối vùng kinh tế trọng điểm phía Nam với vùng nào?

1. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Vùng Tây Nguyên.
2. Tây Nguyên.
3. Tây Nam Bộ.
4. Tây Nguyên và Nam Trung Bộ.

# 148.Theo kết quả 2 cuộc tổng điều tra dân số năm 2009 và 2019, dân số đô thị tại Đông Nam Bộ chiếm tỷ lệ như thế nào đối với dân số đô thị cả nước?

1. Chiếm 1/3 dân số đô thị cả nước.
2. Hơn 1/3 dân số cả nước.
3. Hơn ¼ dân số đô thị cả nước.
4. Hơn nửa dân số đô thị Việt Nam

# 149.Đến năm 2020, vùng Đông Nam Bộ có khoảng bao nhiêu chợ đầu mối nông sản?

1. 12
2. 13
3. 14
4. 15

# 150.Hiện nay, tỉnh thành nào trong vùng Đông Nam Bộ dẫn đầu về chỉ số thương mại điện tử?

1. Đồng Nai
2. Thành phố Hồ Chí Minh
3. Bình Dương
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 151.Trong giai đoạn 1986 - 2020, ở Đông Nam Bộ đã định hình hệ thống những trung tâm thương mại – dịch vụ lớn nào giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt sự phát triển kinh tế vùng?

A. Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Biên Hòa, thành phố Thủ Dầu Một B. Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Biên Hòa

C. Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Biên Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, thành phố Vũng Tàu

D. Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Biên Hòa, thành phố Vũng Tàu

# 152.Hiện nay ở thành phố Hồ Chí Minh có những cảng nào?

1. Sài Gòn, Bến Nghé, Nhà Bè, Tân Cảng
2. Sài Gòn, Bến Nghé, Nhà Bè
3. Sài Gòn
4. Sài Gòn, Tân Cảng

# 153.Trong giai đoạn 1975 – 1985, xã hội ở Đông Nam Bộ mang những đặc điểm nào dưới đây?

1. Xã hội hậu chiến nhiều khó khăn, phức tạp; xã hội của thời kỳ bao cấp nặng nề; xã hội nửa hòa bình, nửa chiến tranh và xã hội của sự năng động với nhiều nhân tố và mô hình Đổi mới
2. Xã hội hậu chiến nhiều khó khăn, phức tạp; xã hội của thời kỳ bao cấp nặng nề
3. Xã hội hậu chiến nhiều khó khăn, phức tạp; xã hội của thời kỳ bao cấp nặng nề; xã hội nửa hòa bình, nửa chiến tranh
4. Xã hội hậu chiến nhiều khó khăn, phức tạp; xã hội của thời kỳ bao cấp nặng nề; xã hội của sự năng động với nhiều nhân tố và mô hình Đổi mới

# 154.Tính đến nay, Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam bao gồm những tỉnh thành phố nào?

A. Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Phước, Tiền Giang B. Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Phước

C. Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Phước, Tiền Giang, Long An

D. Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Phước, Long An

# 155.Các làng nghề thủ công nghiệp nổi tiếng như làng gạch ngói, gốm Long Mỹ, mộc, điêu khắc gỗ, đúc đồng Long Điền, đá Tân Thành, đá Hòn Cau, làng cá Phước Hải nằm ở tỉnh, thành Đông Nam Bộ nào hiện nay?

1. Tây Ninh, Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh
2. Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai
3. Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 156.Hiện nay, tỉnh thành nào có số lượng dân số đông thứ hai vùng Đông Nam Bộ?

1. Đồng Nai
2. Thành phố Hồ Chí Minh
3. Bình Dương
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 157.Trong giai đoạn 1986 – 2020, nguyên nhân tăng dân số chủ yếu của vùng Đông Nam Bộ là?

1. Tỷ lệ sinh cao và tuổi thọ trung bình được cải thiện
2. Tỷ lệ sinh cao
3. Từ nhập cư và tỷ lệ sinh cao
4. Từ nhập cư

# 158.Trong giai đoạn 1986 – 2020, những người di cư từ vùng khác vào vùng Đông Nam Bộ với lý do chủ yếu?

1. Chủ yếu liên quan đến việc làm
2. Chủ yếu liên quan đến giáo dục và đào tạo
3. Chủ yếu liên quan đến những khó khăn đời sống kinh tế - xã hội
4. Chủ yếu liên quan đến sức hút về xây dựng vùng kinh tế mới

# 159.Hiện nay, hoạt động kinh tế chủ yếu của người Hoa ở vùng Đông Nam Bộ là?

1. Kinh doanh buôn bán
2. Làm các nghề thủ công
3. Cho vay tín dụng
4. Chăn nuôi trang trại

# 160.Người Mạ, Châu Ro sống ở tỉnh thành nào trong vùng Đông Nam Bộ hiện nay?

1. Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Phước
2. Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Tây Ninh
3. Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh

# 161.Tính đến tháng 4 năm 2019, vùng Đông Nam Bộ có bao nhiêu tôn giáo?

1. 13
2. 14
3. 15
4. 16

# 162.Làng gốm nào do người Hoa làm chủ?

1. Gốm Lái Thiêu
2. Gốm Bát Tràng
3. Gốm Bàu Trúc
4. Gốm Cây Mai

# 163.Hiện nay, để phát triển nhanh, bền vững, tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của mình, Đông Nam Bộ cần thực hiện những giải pháp nào?

1. Đồng bộ về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, các chính sách phù hợp của Trung ương và địa phương.
2. Đồng bộ về hạ tầng giao thông.
3. Đồng bộ về hạ tầng công nghiệp và dịch vụ.
4. Đồng bộ về hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

# 164.Chương trình phát triển đô thị tại Đông Nam Bộ hiện nay cần dựa trên định hướng, chiến lược phát triển nào?

1. Định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2040.
2. Định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2045.
3. Định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.
4. Định hướng quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

# 165.Một xã hội “Thuộc địa kiểu mới” đã hình thành khá hoàn chỉnh ở miền Nam Việt Nam mà tiêu biểu là xã hội đô thị Sài Gòn và vùng Đông Nam Bộ vào thời gian nào?

1. Đến đầu những năm 1970
2. Đến đầu những năm 1980
3. Đến đầu những năm 1960
4. Đến đầu những năm 1950

# 166.Việc hội nhập quốc tế và liên kết vùng ở Đông Nam Bộ sẽ trở thành một cầu nối quan trọng giữa thị trường Việt Nam với thị trường ở khu vực nào?

1. Nam Á.
2. Đông Bắc Á.
3. ASEAN.

# Châu Á.

# 167.Chiến lược quy hoạch đô thị vùng Đông Nam Bộ trong thời gian tới như thế nào?

1. Mạng lưới đô thị được quy hoạch một cách tổng thể, có dự báo phát triển mạng lưới đô thị theo từng giai đoạn, đồng thời định hướng một số thể chế cho quá trình triển khai thực hiện.
2. Mạng lưới đô thị được quy hoạch một cách tổng thể, có trọng tâm cho các vùng miền theo một hệ thống tầng bậc, có dự báo phát triển mạng lưới đô thị theo từng giai đoạn, đồng thời định hướng một số thể chế cho quá trình triển khai thực hiện.
3. Theo định hướng đô thị thông minh.
4. Theo định hướng phát triển chung của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

# 168.Nền văn hóa khảo cổ nào có địa bàn là các tỉnh Đông Nam Bộ ngày nay?

1. Văn hóa Đồng Nai.
2. Văn hóa Vườn Dũ.
3. Văn hóa Cần Giờ.
4. Văn hóa Cầu Sắt.

# 169.Nguyên nhân phát sinh ô nhiễm môi trường ở vùng Đông Nam Bộ hiện nay chủ yếu do nguyên nhân nào?

1. Chủ yếu do giao thông và rác thải đô thị.
2. Chủ yếu do hoạt động công nghiệp, giao thông và nông nghiệp.
3. Chủ yếu do hoạt động sản xuất công nghiệp, giao thông và sinh hoạt đô thị

D. Chủ yếu do quá trình đô thị hóa.

# 170.Về lâu dài, trong định hướng phát triển vùng Đông Nam Bộ cần có những chương trình nghiên cứu và thực hiện những vấn đề gì?

1. Chương trình nghiên cứu cơ bản công nghiệp hóa và hiện đại hóa vùng.
2. Chương trình liên kết vùng, đô thị hóa, công nghiệp hóa và hiện đại hóa vùng.
3. Chương trình nghiên cứu cơ bản như quy hoạch và liên kết vùng, đô thị hóa, công nghiệp hóa và hiện đại hóa vùng.
4. Chương trình nghiên cứu và thực hiện những chiến lược vùng trong tổng thể phát triển chung của cả nước.

# 171.Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tạo thành khu vực kinh tế liên kết bao gồm 6 tỉnh Đông Nam Bộ và 2 tỉnh ở vùng nào?

1. Tây Nam Bộ.
2. Tây Nguyên.
3. Nam Trung Bộ.
4. Tây Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

# 172.Loại cây trồng phổ biến nhất ở Đông Nam Bộ là?

1. Thuốc lá
2. Mía
3. Cao su
4. Tiêu

# 173.Theo Nghị quyết Đại hội IX (năm 2001) của Đảng, phát triển kinh tế – xã hội vùng biển Đông Nam Bộ tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu nào?

1. Công nghiệp khai thác dầu khí; sản xuất điện, phân bón và hoá chất từ dầu khí.
2. Khai thác hải sản.
3. Công nghiệp khai thác dầu khí và khai thác hải sản.
4. Công nghiệp khai thác dầu khí, khai thác hải sản và hóa dầu.

# 174.Hiện nay, ở Việt Nam vùng nào có thế mạnh về trồng cây ăn quả đứng thứ nhất?

1. Đồng Bằng Sông Hồng
2. Đông Nam Bộ
3. Tây Nguyên
4. Đồng bằng Sông Cửu Long

# 175.Tốc độ đô thị hóa ở khu vực Đông Nam Bộ như thế nào?

1. Nhanh nhất cả nước.
2. Đứng thứ hai cả nước.
3. Đứng thứ ba cả nước.
4. Đứng thứ tư cả nước.

# 176.Địa phương nào ở Đông Nam Bộ có nghề sơn mài phát triển từ thời kỳ khẩn hoang đến ngày nay?

1. Bình Dương
2. Đồng Nai
3. Thành phố Hồ Chí Minh
4. Tây Ninh

# 177.Ô nhiễm không khí ở Đông Nam Bộ chủ yếu là do nguyên nhân gì?

1. Hoạt động sản xuất công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất.
2. Hoạt động sản xuất công nghiệp và giao thông.
3. Hoạt động giao thông vận tải và khai thác khoáng sản.
4. Hoạt động sản xuất công nghiệp và hoạt động xây dựng.

# 178.Để phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, cần phải tiến hành hoạt động nào?

1. Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản theo hướng giảm khai thác gần bờ, tăng cường khai thác xa bờ; đẩy mạnh các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản và môi trường biển.
2. Tiến hành đẩy mạnh các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản và môi trường biển.
3. Đẩu mạnh quá trình khai thác hải sản bền vững, bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản và môi trường biển.
4. Nhà nước cần có chủ trương khai thác hải sản bền vững, bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản và môi trường biển.

# 179.rong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh/thành phố nào đóng vai trò đầu tàu của cả vùng?

1. Tỉnh Tiền Giang
2. Tỉnh Bình Dương.
3. Tỉnh Đồng Nai.
4. Thành phố Hồ Chí Minh.

# 180.Theo Báo cáo Môi trường quốc gia về môi trường nước mặt, vùng nào là vùng phát sinh lượng nước thải công nghiệp lớn nhất trong các vùng kinh tế trọng điểm chiếm khoảng 50% của cả nước?

1. Đồng bằng sông Hồng.
2. Hà Nội và vùng phụ cận.
3. Đông Nam Bộ.
4. Đồng bằng sông Cửu Long.

# 181.Tỉnh/thành phố nào là trung tâm tài chính – thương mại – dịch vụ, đồng thời cũng là trung tâm giao thương, liên kết của cả khu vực và quốc tế; là hạt nhân của toàn vùng Đông Nam Bộ?

1. Đồng Nai.
2. Bình Dương.
3. Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bà Rịa - Vũng Tàu.

# 182.Thế mạnh trong kinh tế đối ngoại của Đông Nam Bộ là hoạt động nào?

1. Hoạt động xuất siêu từ trung tâm sản xuất hàng hóa Đông Nam Bộ ra thị trường quốc tế.
2. Kết nối các thị trường quốc tế.
3. Vùng đệm của các thị trường quốc tế.
4. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

# 183.Ở Đông Nam Bộ, trong thời kỳ khẩn hoang người Việt chọn chỗ định cư, làm nông nghiệp đầu tiên ở đâu?

1. Các bãi bồi, triền đất ven sông.
2. Vùng đồi trước núi.
3. Vùng trung du.
4. Vùng cao của Đông Nam Bộ.

# 184.“Vùng gò” trong thời kỳ khai phá ở Đông Nam Bộ là kiểu địa hình nào?

1. Vùng cao của Đông Nam Bộ.
2. Vùng rừng nguyên sinh.
3. Vùng đồi trước núi.
4. Những cánh rừng già, rừng thưa giáp ranh.

# 185.Căn cứ địa Long Mỹ-Minh Đạm ở Đông Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược 1945-1954, hiện nay thuộc địa bàn tỉnh/ thành nào?

1. Bà Rịa – Vũng Tàu.
2. Đồng Nai.
3. Bình Dương.
4. Bình Phước.

# 186.Xưởng đóng tàu Ba Son thuộc địa phương nào hiện nay?

1. Thành phố Hồ Chí Minh
2. Đồng Nai
3. Bình Dương
4. Bình Phước

# 187.Trong giai đoạn 1954-1975, Khu kỹ nghệ nào xây dựng sớm nhất ở miền Nam Việt Nam?

1. Khu kỹ nghệ Biên Hòa – Sài Gòn.
2. Khu kỹ nghệ Sài Gòn – Chợ Lớn.
3. Khu kỹ nghệ Biên Hòa.
4. Khu kỹ nghệ Biên Hòa – Chợ Lớn.

# 188.Theo số liệu năm 2019 của Tổng cục Thống kê Việt Nam, tổng dân số của vùng Đông Nam Bộ là?

A. 17.930.300 người.

B. 18.930.300 người.

C. 19.930.300 người.

D. 16.930.300 người.

# 189.Hiện nay, tỉnh thành nào có số lượng dân số đông thứ ba vùng Đông Nam Bộ?

1. Bình Dương
2. Thành phố Hồ Chí Minh
3. Đồng Nai
4. Bà Rịa – Vũng Tàu

# 190.Theo số liệu năm 2019 của Tổng cục Thống kê Việt Nam, tổng dân số của vùng Đông Nam Bộ chiếm bao nhiêu phần trăm dân số cả nước?

1. Chiếm 18.5% dân số cả nước.
2. Chiếm 19.5% dân số cả nước.
3. Chiếm 20 % dân số cả nước.
4. Chiếm 21.5% dân số cả nước.

# 191.Cuối năm 2019, theo số liệu thống kê chính thức vùng Đông Nam Bộ có bao nhiêu dân tộc thiểu số đang sinh sống?

A. 50.

B. 53.

C. 54.

D. 35.

# 192.Tỉnh/thành phố nào ở Đông Nam Bộ đang đóng góp cao nhất vào GRDP của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam?

1. Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bình Dương.
3. Đồng Nai.
4. Bà Rịa - Vũng Tàu.

# 193.Một trong những định hướng phát triển kinh tế công nghiệp Đông Nam Bộ trong thời gian tới là gì?

1. Phát triển công nghiệp nặng thay thế nhập khẩu.
2. Phát triển công nghiệp nhẹ phục vụ xuất khẩu.
3. Sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có sức cạnh tranh lớn với hàm lượng chất xám.
4. Phát triển công nghiệp gắn liền với dịch vụ.

# 194.Mặt hàng xuất khẩu chính của Đông Nam Bộ thời Pháp thuộc qua cảng Sài Gòn là gì?

1. Lúa, gạo
2. Tơ sống, kén tằm
3. Ngà voi, sừng
4. Đường, tiêu

# 195.Nghề sơn mài phát triển từ thời khẩn hoang ở địa phương nào thuộc Đông Nam Bộ ngày nay?

1. Đồng Nai.
2. Bình Dương.
3. Hồ Chí Minh.
4. Bà Rịa - Vũng Tàu.

# 196.Nghề làm muối thời khẩn hoang tập trung ở tỉnh nào của Đông Nam Bộ ngày nay?

1. TP. Hồ Chí Minh.
2. Đồng Nai.
3. Bà Rịa - Vũng Tàu.
4. Bình Dương.

# 197.Việc xuất cảng lúa gạo ở Đông Nam Bộ thời Pháp thuộc chủ yếu nằm trong tay?

1. Tư bản Pháp
2. Tư sản người Việt
3. Nông dân
4. Thương nhân người Việt

# 198.Một trong những định hướng phát triển ngành dịch vụ ở Đông Nam Bộ là gì?

1. Ưu tiên tất cả các ngành dịch vụ
2. Ưu tiên các loại dịch vụ cao cấp có chất lượng cao
3. Ưu tiên dịch vụ du lịch
4. Ưu tiên dịch vụ thương mại

# 199.Theo quy hoạch vùng, Đông Nam Bộ sẽ có khu đô thị mới khoảng 6.000 ha tại vùng giáp ranh giữa các tỉnh, thành?

1. Thành phồ Hồ Chí Minh, Long An, Tây Ninh.
2. Thành phồ Hồ Chí Minh, Bình Dương
3. Thành phồ Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai
4. Thành phồ Hồ Chí Minh, Bình Dương, Long An.

# 200.Đâu là một nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước ngầm ở Đông Nam Bộ?

1. Một số khu vực dân cư và cơ sở sản xuất chưa có hạ tầng thoát nước
2. Nước thải sinh hoạt từ các đô thị ngày càng tăng
3. Hoạt động của các khu công nghiệp và cơ sở sản xuất thủ công nghiệp.
4. Hoạt động khai thác khoáng sản.

# 201.Để phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo, cần phải tiến hành hoạt động nào?

1. Phát triển kinh tế các đảo; Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.
2. Nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.
3. Phát triển kinh tế các đảo ngoài khơi, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, thăm dò, khai thác, nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.
4. Thăm dò, khai thác, nuôi trồng thủy sản gắn với bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

# 202.Pháp thành lập công ty điện đầu tiên ở địa phương nào?

1. Bà Rịa-Vũng Tàu
2. Biên Hòa
3. Tây Ninh
4. Sài Gòn

# 203.Một trong những định hướng phát triển nông nghiệp Đông Nam Bộ trong thời gian tới là gì?

1. Nền nông nghiệp nhiệt đới hàng hoá lớn, dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến hiện đại.
2. Nền nông nghiệp hàng hóa
3. Nền Nông nghiệp hàng hóa có quy mô liên tỉnh, liên vùng.
4. Nền nông nghiệp hàng hòa phục vụ xuất khẩu

# 204.Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường đất đai ở khu vực Đông Nam Bộ là gì?

1. Sử dụng không hợp lý phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật trong nông nghiệp.
2. Do nước thải sinh hoạt của người dân ở nông thôn.
3. Do quá trình đô thị hóa.
4. Do chất thải từ các khu công nghiệp.

# 205.Di chỉ khảo cổ thời nguyên thủy nào của Đông Nam Bộ đã phát hiện nhiều dụng cụ như rìu, đục để gia công gỗ làm nhà và các dụng cụ cần thiết trong sinh hoạt?

1. Cù Lao Rùa.
2. Vườn Dũ.
3. Phú Chánh.
4. Dốc Chùa.